

Số: 42/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2026/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M - Sinh năm 1997;

Căn cước công dân số: 038097031951

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1998

Căn cước công dân số: 0381980117997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi tạm trú hiện nay: Thôn A, T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119

Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: nguyên đơn anh Nguyễn Văn M và bị đơn chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, thuận tình ly hôn.

*** Về con cái:** Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên là: Nguyễn Quốc C (giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2019. Hiện cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T đều thống nhất thỏa thuận là giao cháu Nguyễn Quốc C (Giới tính: Nam), sinh ngày 02/01/2019 cho chị Nguyễn Thị T (Mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) anh Nguyễn Văn M chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quốc C hàng tháng.

Chị Nguyễn Thị T có quyền làm đơn yêu cầu anh Nguyễn Văn M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:** Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T thống nhất: Anh, chị không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

*** Về án phí:** Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn M chịu toàn bộ tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch theo quy định. Nhưng hiện tại anh Nguyễn Văn M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền số BLTU/26E 0001971 ngày 17 tháng 3 năm 2026. Vì vậy, anh Nguyễn Văn M được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí DSHNGĐ-ST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV7, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thạch Quảng, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn